

Bản án số: 86/2021/HS-PT

Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 05 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Tấn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 16 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Tấn B, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2001. Tại Long An. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã MTĐ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-10-2020 (Có mặt).

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị cáo: Phạm Văn L, sinh năm 1981. Tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 4, xã MTĐ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Trần Thái N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp CH, xã TM, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 16 phút ngày 14-8-2020, Phạm Tấn B điều khiển xe máy cày kéo rơ móc vận chuyển đá thuê, xe này do Phạm Văn L là chủ sở hữu. L biết B không có giấy phép lái xe nhưng vẫn đồng ý giao xe cho B điều khiển. Khi B đi đến đoạn đường KM01 tỉnh lộ 839 thuộc ấp 3, xã Mỹ Thạnh Đông do không làm chủ được tay lái để xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của B và chạm với xe mô tô 52M9-1219 do ông Trần Văn Đ điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Đ tử vong.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ, biển số 52M9-1219 số khung Y-042516, số máy HC08E-0042531.

- 01 (một) xe máy kéo rơ móc.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14-08-2020 thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn tại KM01 thuộc tỉnh lộ 839, ấp 3, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, mặt lộ nhựa, bằng phẳng rộng 5,70 mét, đường không chướng ngại vật, tầm nhìn không hạn chế, đường đông phương tiện lưu thông.

Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: trời nắng, ánh sáng tự nhiên.

Lấy mép đường bên phải theo hướng cầu Rạch Gốc đi Mỹ Thạnh Đông làm lề chuẩn. Chọn trụ điện số 64A phía trong lề phải hướng ngã ba Bảy Đờ - cầu Rạch Gốc làm điểm mốc, mép đường bên phải theo hướng cầu Rạch Gốc ngã ba Bảy Đờ làm mép chuẩn.

- Ký hiệu (1) trên sơ đồ là vị trí vết trượt màu đen, có kích thước 1,4 x 0,15 mét đầu trượt cách điểm mốc 12,6 mét, cách mép lề chuẩn là 2,8 mét, điểm cuối vết trượt cách mép lề chuẩn 2,1 mét. Cuối vết trượt (1) cách đầu vết trượt (2) 2,5 mét.

- Ký hiệu (2) trên sơ đồ là vị trí vết trượt có màu đen, kích thước 17,2 x 0,2 mét có hình cong vòng sang phải, đầu trượt cách mép lề chuẩn 1,6 mét, cuối vết trượt kết thúc tại bánh sau xe máy kéo. Đầu vết trượt (2) cách đầu vết trượt (3) là 0,8 mét.

- Ký hiệu (3) trên sơ đồ là vết trượt, có kích thước 4,8 x 0,3 mét đầu vết trượt cách mép lề chuẩn là 0,6 mét, cuối vết trượt cách mép lề chuẩn 0,7 mét. Điểm cuối vết trượt (3) cách đầu vết nhót bản hình tia (4) là 0,3 mét.

- Ký hiệu (4) vết nhót hình tia, kích thước 4,2 x 0,3 mét đầu vết nhót cách mép chuẩn 0,9 mét, điểm cuối vết nhót cách mép lề chuẩn 1,2 mét. Đầu vết nhót cách điểm đầu vết cày (5) 1,55 mét.

- Ký hiệu (5) đầu vết cày cách mép lề chuẩn 1,1 mét vết cày hình cung vòng sang phải đến góc chân phải xe mô tô 52M9-1219 dài 15,8 mét. Cuối vết nhót (4) cách tâm vết máu (6) 5,7 mét.

- Ký hiệu (6) trên sơ đồ là vết máu, không rõ hình dạng, vết máu dính trên cỏ phía bên trong lề chuẩn có kích thước 0,2 x 0,3 mét, tâm vết máu đo ngược ra cách mép lề chuẩn 3,2 mét. Tâm vết máu cách trục bánh xe trái của rơ móc là 7,1 mét.

- Ký hiệu (7) trên sơ đồ là xe máy kéo rơ móc nằm trên đường, đầu xe hướng về thị trấn Đông Thành, trục bánh trước bên trái của máy kéo cách mép lề chuẩn 3,4 mét, trục bánh sau bên trái máy kéo cách mép lề chuẩn 3,4 mét. trục bánh trái của rơ móc cách mép lề chuẩn 2,6 mét.

- Ký hiệu (8) trên sơ đồ là xe mô tô 52M9-1219 nằm ngã sang phải phía dưới đầu máy kéo, đầu xe mô tô hướng về ngã ba Bảy Đờ lệch sang trái. Trục bánh trước xe mô tô cách trục bánh trước bên phải của xe máy kéo 0,7 mét. Trục bánh trước cách mép lề chuẩn 4,65 mét, trục bánh sau cách mép lề chuẩn 4,0 mét.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn: Phạm Tấn B khi lưu thông gặp tình huống bất ngờ không xử lý kịp, để xe đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình dẫn đến va chạm với xe mô tô 52M9-1219 do ông Đ đang điều khiển theo chiều ngược lại.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 135 ngày 14-9-2020 của Trung Tâm Pháp Y tỉnh Long An, xác định Trần Văn Đ chết do chấn thương sọ não nặng.

Theo kết quả khám nghiệm phương tiện ngày 14-08-2020 thể hiện:

- Xe rơ móc kéo và mô tô hư hỏng nặng.

Xe mô tô biển số: 52M9-1219 loại WAVE màu đỏ, số khung Y-042516, số máy HC08E-0042531:

- Biến dạng niền bánh trước; trầy xước đầu tay cầm bên phải;

- Trầy xước, cong gác chân vị trí người điều khiển phía bên phải hướng từ sau ra trước; Gãy rời gác chân vị trí người ngồi sau bên phải;

- Trầy xước khung nâng xe bên phải; Cong biến dạng bánh sau từ ngoài vào trong; Trầy xước mặt ngoài bộ phận giảm thanh bên phải;

- Cong biến dạng niền bánh sau; Bể gương chiếu hậu bên trái;

- Cong gác chân tại vị trí người điều khiển, phía bên trái hướng từ trước về sau;

- Có vết hằn xước trên yên xe tại vị trí người ngồi sau và khung nâng xe kích thước 0,27m x 0,20m.

Đối với xe máy kéo rơ móc màu đỏ:

- Phía trước đầu máy kéo vị trí đèn chiếu sáng bên trái, đèn chiếu sáng bị gãy rời. Lưới kim loại B vệ đầu máy bị rách, vết rách có kích thước 0,2 x 0,35 mét, tâm vết rách cách mặt đất 0,95 mét, tâm cách vết sơn trầy xước 0,45 mét.

- Vết sơn trầy xước nằm trên thanh kim loại trục bánh trước bên trái có kích thước 0,2 x 0,17 mét, tâm cách mặt đất 0,58 mét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 12/2021/HS-ST ngày 16-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nhận được quyết định thi hành án, bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát trong thời gian thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Văn L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17-3-2021 bị cáo Phạm Tấn B kháng cáo xin được hưởng án treo. Cùng ngày, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Tấn B thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp thêm tình tiết bà cố bị cáo tên Võ Thị B1 được nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, bị cáo là lao động chính trong gia đình do cha không lao động được và chăm sóc mẹ đang bị bệnh. Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục làm đơn xin bãi nại đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Tấn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo cung cấp thêm tình tiết cổ bị cáo là Võ Thị B1 được nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, bị cáo là lao động chính trong gia đình do cha của bị cáo không lao động được và chăm sóc mẹ đang bị bệnh. Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Tấn B kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự và trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 16 phút ngày 14-8-2020, Phạm Tấn B điều khiển xe máy cày kéo rơ móc vận chuyển đá thuê, xe này do Phạm Văn L là chủ sở hữu, L biết B không có giấy phép lái xe nhưng vẫn đồng ý giao xe cho B điều khiển. Khi B đi đến đoạn đường KM01 tỉnh lộ 839 thuộc ấp 3, xã Mỹ Thạnh Đông, do không làm chủ được tay lái để xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của B và chạm với xe mô tô 52M9-1219 do ông Trần Văn Đ điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Đ tử vong.

[3] Bị cáo Phạm Tấn B và Phạm Văn L là người đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực, nhận thức được việc chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ mỗi khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải đảm bảo an toàn cho bản thân và những người tham gia giao thông khác. Bị cáo B chưa có giấy phép

lái xe theo quy định, mà bị cáo L đã giao xe máy cày kéo rơ móc cho bị cáo B vận chuyển đá thuê. Hành vi của bị cáo L và bị cáo B không chỉ gây nguy hiểm cho bản thân bị cáo B mà còn gây nguy hiểm cho những người xung quanh, hậu quả xảy ra tai nạn làm cho ông Trần Văn Đ tử vong. Hành vi của bị cáo B đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, quy định về quy tắc chung: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường qui định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ”. Hành vi của bị cáo L đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: “Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ”. Lỗi dẫn đến tai nạn là do hai bị cáo gây ra. Do đó, hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm đã xử các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo B xin hưởng án treo, thấy: Bị cáo B phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B, bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội là lỗi vô ý do cầu thả, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra trình diện, thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và bồi thường cho phía bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi kháng cáo, bị cáo cung cấp thêm chứng cứ bị cáo có bà cô tên Võ Thị B1 được nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” vào ngày 15-01-2016, bị cáo là lao động chính trong gia đình do cha không lao động được và chăm sóc mẹ đang bị bệnh. Ngoài ra, trước khi xét xử sơ thẩm, ngày 20-8-2020 đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo B; sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17-3-2021 đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thái N tiếp tục có đơn xin bãi nại đối với bị cáo; ngày 18-6-2021 bị cáo làm Đơn xin hưởng án treo được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ xác nhận “Hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện cho bị cáo lao động tạo thu nhập, phụ giúp, chăm sóc gia đình”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được cấp sơ thẩm áp dụng. Xét thấy, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm và có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã bị cáo đang cư trú theo dõi, giáo dục, đồng thời ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng có thể giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Từ những lập luận trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không

đúng, vì bị cáo phạm tội quả tang, nên điều chỉnh lại căn cứ áp dụng pháp luật cho phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Tấn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tấn B; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 16-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn B 01 (một) 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30-9-2021).

Giao bị cáo Phạm Tấn B cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Phạm Tấn B có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Tấn B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Tấn B vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Tấn B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện (02);
- VKSND huyện (01);
- Chi cục THADS huyện (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đức